

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm H, H, An Tường T1, H, Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Huyền T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số nhà E, Tổ Dân Phố A, T, Huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Huyền T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 02/09/2020 cho chị Nguyễn Huyền T2 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho

đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh **Nguyễn Thế T** sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 4.000.000 VNĐ/ tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 26/6/2024.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày ban hành quyết định này, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Thế T** và chị **Nguyễn Huyền T2** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh **Nguyễn Thế T** nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **T** đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007426 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng, anh **T** đã nộp đủ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đa Huoai (03);
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (01);
- UBND xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

Nguyễn Thị Hà Giang